

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CẦN ĐƯỐC
TỈNH LONG AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2025/LĐ-ST
Ngày: 30-5-2025
V/v tranh chấp vô hiệu hợp
đồng lao động, điều chỉnh
tên trên sổ Bảo hiểm xã hội

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẦN ĐƯỐC, TỈNH LONG AN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Võ Thị Thanh Nhung

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Văn Cường

2. Ông Nguyễn Đăng Khoa

- Thư ký phiên tòa: Bà Võ Thị Lệ Trinh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cần Đước, tỉnh Long An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cần Đước tham gia phiên tòa:
Bà Nguyễn Mỹ Vi - Kiểm sát viên

Ngày 30 tháng 5 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cần Đước, tỉnh Long An xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 16/2024/TLST-LĐ ngày 09 tháng 12 năm 2024 về “tranh chấp vô hiệu hợp đồng lao động, điều chỉnh tên trên sổ Bảo hiểm xã hội” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02/2025/QĐXXST-LĐ ngày 16 tháng 5 năm 2025 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Việt T, sinh năm 1992 (có mặt)

Địa chỉ: Số F, Ấp A, xã L, huyện C, tỉnh Long An.

Bị đơn: Công ty TNHH G (đổi tên từ Công ty TNHH J, vắng mặt)

Địa chỉ: Số B, ấp B, xã L, huyện C, tỉnh Long An.

Người đại diện theo pháp luật: ông Harris James D – Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: bà Huỳnh Thị Ngọc L – Trưởng phòng

Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Bảo hiểm xã hội tỉnh L (vắng mặt)

Địa chỉ trụ sở: số H T tránh, phường D, Thành phố T, tỉnh Long An.

Người đại diện theo pháp luật: ông Trần S – Giám đốc

2. Bà Nguyễn Ngọc Trường A, sinh năm 1997 (vắng mặt)

Địa chỉ: Số F, Ấp A, xã L, huyện C, tỉnh Long An.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện đề ngày 29/11/2024 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn bà Nguyễn Việt T trình bày:

Bà là chị ruột của bà Nguyễn Ngọc Trường A. Do bản thân không am hiểu về pháp luật và muốn giúp đỡ bà A đi làm để tạo thu nhập lo cho gia đình nên bà cho bà A mượn giấy chứng minh nhân dân (viết tắt CMND) để bà A đi làm tại Công ty TNHH J địa chỉ ấp B, xã L, huyện C, tỉnh Long An từ tháng 4/2012 đến tháng 6/2012. Khi làm việc tại Công ty TNHH J, bà A tham gia bảo hiểm với số sổ bảo hiểm 8012007010 mang tên Nguyễn Việt T.

Trong thời gian cho mượn CMND thì từ tháng 4/2012 đến tháng 6/2012 bà cũng làm công nhân tại Công ty TNHH J1 và có tham gia bảo hiểm với số bảo hiểm: 7911085327.

Việc bà cho bà A mượn CMND là không đúng quy định pháp luật vì người thực hiện hợp đồng lao động với Công ty TNHH J không phải do bà thực hiện dẫn đến tồn tại hai sổ sổ bảo hiểm là 8012007010 và 7911085327 cùng mang tên Nguyễn Việt T nên bà không thể thực hiện việc chốt sổ bảo hiểm được. Sau đó Bảo hiểm xã hội (viết tắt BHXH) có gộp chung sổ sổ bảo hiểm từ số 8012007010 và 7911085327 thành sổ bảo hiểm 7911085327. Do đó, bà T khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết:

1. Yêu cầu vô hiệu hợp đồng lao động giữa bà Nguyễn Việt T (người lao động thực tế là bà Nguyễn Ngọc Trường A) với Công ty TNHH J từ tháng 4/2012 đến tháng 6/2012.

2. Điều chỉnh tên trên sổ bảo hiểm mã số 8012007010 hiện tại được gộp thành sổ bảo hiểm 7911085327 từ tên Nguyễn Việt T thành tên Nguyễn Ngọc Trường A từ tháng 4/2012 đến tháng 6/2012 để bà T được hưởng các chế độ BHXH theo hợp đồng lao động được xác lập giữa bà T với Công Ty TNHH J1.

Bị đơn Công ty TNHH G (đổi tên từ Công ty TNHH J) do bà Huỳnh Thị Ngọc L đại diện theo ủy quyền trình bày:

Công ty TNHH J xác định từ tháng 4/2012 công ty có ký hợp đồng lao động với bà Nguyễn Việt T và có tham gia bảo hiểm cho bà T từ tháng 4/2012 đến tháng 6/2012 với số sổ bảo hiểm 8012007010. Công ty đã thực hiện đầy đủ nghĩa vụ của mình đối với người lao động, đã tham gia bảo hiểm đầy đủ. Qua yêu cầu khởi kiện của bà T, công ty đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định pháp luật. Công ty không có tranh chấp gì số tiền bảo hiểm đã đóng cho bà Nguyễn Ngọc Trường A nhưng mang tên Nguyễn Việt T. Do bận công việc nên bà xin xét xử vắng mặt suốt quá trình giải quyết vụ án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Ngọc Trường A trình bày trong quá trình giải quyết vụ án như sau:

Vào khoảng năm 2012, bà A có mượn CMND của bà Nguyễn Việt T để giao kết hợp đồng lao động với Công ty TNHH J địa chỉ tại xã L, huyện C, tỉnh Long An. Bà A làm việc tại Công ty TNHH J trong khoảng thời gian từ tháng 4/2012 đến tháng 6/2012 và có tham gia BHXH. Bà A được cấp Sổ BHXH mã số 8012007010. Từ khi nghỉ việc cho đến nay bà A chưa được hưởng đầy đủ các chế độ BHXH trong thời gian làm việc từ tháng 4/2012 đến tháng 6/2012 tại Công ty TNHH J dưới tên là Nguyễn Việt T. Nay đối với yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Việt T:

Bà đồng ý việc bà Nguyễn Việt T yêu cầu vô hiệu hợp đồng lao động giữa bà (tên trên hợp đồng lao động là bà Nguyễn Việt T) với Công ty TNHH J trong thời gian từ 04/2012 đến tháng 6/2012.

Thông nhất với việc bà T yêu cầu điều chỉnh sổ BHXH số 8012007010 hiện tại được gộp thành số bảo hiểm 7911085327 do BHXH cấp từ tên Nguyễn Việt T thành tên Nguyễn Ngọc Trường A để bà A được hưởng các chế độ bảo hiểm sau khi nghỉ việc.

Do bận công việc nên bà xin xét xử vắng mặt suốt quá trình giải quyết vụ án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Bảo hiểm xã hội tỉnh L trình bày:

Qua yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Việt T, Bảo hiểm xã hội tỉnh L, cung cấp thông tin quá trình đóng BHXH của bà Nguyễn Việt T làm việc tại Công ty TNHH J như sau: qua tra cứu dữ liệu chi trả chính sách BHXH, BHYT, BHTN từ 04/2012 đến tháng 6/2012 trên sổ BHXH số 8012007010 tại Công ty TNHH J đến ngày 27/12/2024 bà Nguyễn Việt T chưa hưởng chế độ BHXH một lần và chưa hưởng trợ cấp BHTN với thời gian đóng BHXH, BHTN nêu trên. Đối với trường hợp mượn hồ sơ của người khác để ký hợp đồng lao động, hợp đồng làm việc và tham gia BHXH, BHTN, BHYT, thực hiện công văn 1767/LĐTBXH-BHXH ngày 31/5/2022 của Bộ L1 về việc người lao động mượn hồ sơ của người khác để giao kết hợp đồng lao động; căn cứ vào Bản án đã có hiệu lực của Tòa án, BHXH tỉnh L thực hiện theo nội dung thông báo của Tòa án.

Bảo hiểm xã hội tỉnh L đề nghị được vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cần Đước, tỉnh Long An tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án ở cấp sơ thẩm cho đến thời điểm hiện tại thì Thẩm phán, Hội đồng xét xử tuân theo pháp luật tố tụng và các đương sự chấp hành đúng pháp luật.

Về nội dung:

Tháng 4/2012, bà Nguyễn Ngọc Trường A sử dụng giấy chứng minh nhân dân mang tên Nguyễn Việt T để ký Hợp đồng lao động với Công ty TNHH J do lúc này bà A chưa đủ tuổi lao động, thời gian làm việc từ tháng 4/2012 đến tháng 6/2012. Việc này được bà A và bà T xác nhận là điều không phải chứng minh theo Điều 92 BLTTDS. Như vậy có đủ cơ sở để xác định trong thời gian từ tháng 4/2012 đến tháng 6/2012 người trực tiếp ký hợp đồng lao động và vào làm việc tại Công ty TNHH J là bà Nguyễn Ngọc Trường A. Khi đó, hợp đồng lao động và sổ BHXH mang tên bà T, nhưng người trực tiếp lao động là bà A. Việc bà A sử dụng chứng minh nhân dân, thông tin của bà T để giao kết hợp đồng lao động với công ty TNHH J là hành vi lừa dối về mặt chủ thể khi xác lập giao dịch dân sự, vi phạm quy định khoản 1, khoản 4 Điều 30 Bộ luật Lao động năm 1994 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2002, 2006, 2007), vi phạm nguyên tắc “Tự nguyện, bình đẳng, thiện chí, hợp tác và trung thực” khi xác lập quan hệ lao động theo quy định tại Điều 17 Bộ luật Lao động năm 2012. Hành vi cho mượn CMND để người chưa đủ tuổi lao động ký hợp đồng là trái quy định của pháp luật, vi phạm Điều 163 Bộ luật Lao động 2012 và Điều 20 Bộ luật Dân sự 2005. Do đó, có căn cứ xác định đây là hợp đồng lao động vô hiệu do giả mạo về chủ thể nên chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về vô hiệu hợp đồng lao động trên.

Về yêu cầu điều chỉnh thông tin BHXH của nguyên đơn: Thời gian lao động từ tháng 4/2012 đến tháng 6/2012 thực tế là của bà Nguyễn Ngọc Trường A, nhưng do mượn giấy tờ nên được ghi nhận vào sổ của bà T. Việc BHXH gộp các sổ BHXH dẫn đến việc trộn lẫn thông tin giữa hai người lao động khác nhau, ảnh hưởng quyền lợi hưởng BHXH của bà T sau này. Việc điều chỉnh tên người lao động thực tế từ Nguyễn Việt T thành Nguyễn Ngọc Trường A trong sổ BHXH số 8012007010 là có căn cứ và cần thiết. Do đó, có cơ sở chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết:

Nguyên đơn bà Nguyễn Việt T khởi kiện: “*Tranh chấp yêu cầu vô hiệu hợp đồng lao động và điều chỉnh tên trên sổ bảo hiểm xã hội*” với bị đơn Công ty TNHH J hiện tại đổi tên thành Công ty TNHH G. Bị đơn có địa chỉ: ấp B, xã L, huyện C, tỉnh Long An. Căn cứ vào Điều 32, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Tòa án nhân dân huyện Cần Đức, tỉnh Long An thụ lý giải quyết theo thủ tục sơ thẩm.

[2]. Bị đơn Công ty TNHH J (đổi tên thành Công ty TNHH G) và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Bảo hiểm xã hội tỉnh Long An, bà Nguyễn Ngọc Trường A có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt nên căn cứ vào khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt đối với các đương sự.

[3]. Về thời hiệu khởi kiện: bà Nguyễn Việt T khởi kiện Công ty TNHH J (đổi tên thành Công ty TNHH G) vì cho rằng quyền lợi bị xâm phạm do hợp đồng giả tạo nên bà T có quyền khởi kiện theo quy định Điều 190 Bộ luật lao động và Điều 184, Điều 186 Bộ luật tố tụng dân sự.

[4]. Về nội dung:

[4.1]. Bà Nguyễn Việt T khởi kiện yêu cầu vô hiệu hợp đồng lao động được xác lập giữa bà Nguyễn Ngọc Trường A (tên trên hợp đồng lao động là Nguyễn Việt T) là người trực tiếp lao động với Công ty TNHH J (đổi tên thành Công ty TNHH G). Tuy nhiên các đương sự không cung cấp được hợp đồng lao động. Căn cứ vào Bảo hiểm xã hội tỉnh L xác định cung cấp thông tin quá trình đóng BHXH của bà Nguyễn Việt T làm việc tại Công ty TNHH J như sau: qua tra cứu dữ liệu chi trả chính sách BHXH, BHYT, BHTN từ 04/2012 đến tháng 6/2012 trên sổ BHXH số 8012007010 tại Công ty TNHH J đến ngày 27/12/2024 bà Nguyễn Việt T chưa hưởng chế độ BHXH một lần và chưa hưởng trợ cấp BHTN với thời gian đóng BHXH, BHTN nêu trên. Như vậy, theo xác nhận của BHXH tỉnh L thì thực tế có hợp đồng lao động giữa bà Nguyễn Việt T với Công ty TNHH J trong thời gian từ 4/2012 đến tháng 6/2012.

Xét thấy, bà Nguyễn Việt T và bà Nguyễn Ngọc Trường A đều thừa nhận bà A đã mượn CMND mang tên Nguyễn Việt T để xác lập hợp đồng lao động và tham gia đóng BHXH từ 4/2012 đến tháng 6/2012 tại Công ty TNHH J theo sổ BHXH số 8012007010. Trong thời gian cho mượn CMND bà Nguyễn Việt T cũng tham gia lao động tại Công Ty TNHH J1 và tham gia với sổ bảo hiểm 7911085327 từ năm 2011 đến tháng 8/2012. Như vậy có căn cứ xác định trong cùng một khoảng thời gian thì người mang tên Nguyễn Việt T cùng lúc tham gia bảo hiểm xã hội tại hai Công ty TNHH J và Công Ty TNHH J1.

Do đối tượng trực tiếp lao động trong giai đoạn từ tháng 4/2012 đến tháng 6/2012 tại Công ty TNHH J là bà Nguyễn Ngọc Trường A không phải là bà Nguyễn Việt T. Đây là hợp đồng giả tạo ngay từ khi xác lập quan hệ lao động, có cơ sở xác định hợp đồng giữa người lao động thực tế bà Nguyễn Ngọc Trường A với Công ty TNHH J là không có hiệu lực. Bà T yêu cầu Tòa án vô hiệu hợp đồng lao động giữa bà A (tên trên hợp đồng lao động là Nguyễn Việt T) với Công ty TNHH J trong thời gian từ 4/2012 đến tháng 6/2012 là có căn cứ chấp nhận.

[4.2]. Đối với yêu cầu điều chỉnh tên trên sổ BHXH xét thấy: Việc bà T cho bà A mượn CMND để đi làm tại Công ty TNHH J là vi phạm quy định khoản 1, khoản 4 Điều 30 Bộ luật Lao động năm 1994 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2002, 2006, 2007), vi phạm nguyên tắc “trung thực” theo quy định tại khoản 1 Điều 15 của Bộ Luật Lao động, vi phạm các hành vi bị cấm như gian lận, giả mạo hồ sơ trong việc thực hiện BHXH, BHTN theo quy định tại khoản 4 Điều 17 của Luật BHXH số 58/2014/QH13 ngày 20 tháng 11 năm 2014 do đó việc điều chỉnh sổ BHXH 8012007010 hiện tại gộp thành sổ sổ bảo hiểm 7911085327 cấp cho bà Nguyễn Việt T do Công ty TNHH J nộp từ tháng 4/2012 đến tháng 6/2012 tại Bảo hiểm xã hội tỉnh L thành tên Nguyễn Ngọc Trường A là có căn cứ chấp nhận.

[5]. Phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa về nội dung giải quyết vụ án phù hợp với nhận định nêu trên của Hội đồng xét xử, nên có căn cứ chấp nhận.

[6]. Về án phí: Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội hướng dẫn về án phí, lệ phí Tòa án: Ghi nhận bà Nguyễn Việt T tự nguyện chịu án phí lao động sơ thẩm.

[7]. Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 32, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ khoản 1, khoản 4 Điều 30 Bộ luật Lao động năm 1994 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2002, 2006, 2007); Căn cứ Điều 13, Điều 15; Điều 18, Điều 49, Điều 50, Điều 51 và Điều 190 Bộ Luật Lao động năm 2019;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

[1]. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Việt T về việc: “*Tranh chấp yêu cầu vô hiệu hợp đồng lao động và điều chỉnh tên trên sổ Bảo hiểm xã hội*” với Công ty TNHH J (đổi tên thành Công ty TNHH G).

[1.1]. Tuyên bố vô hiệu hợp đồng lao động được xác lập giữa bà Nguyễn Ngọc Trường A (nhưng trên hợp đồng lao động ghi tên bà Nguyễn Việt T) với Công ty TNHH J (đổi tên thành Công ty TNHH G) trong khoảng thời gian từ 4/2012 đến tháng 6/2012.

[1.2]. Điều chỉnh sổ BHXH mã số 8012007010 (hiện tại gộp thành sổ sổ bảo hiểm 7911085327) cấp cho bà Nguyễn Việt T do Công ty TNHH J (đổi tên thành Công ty TNHH G) nộp từ tháng 4/2012 đến tháng 6/2012 tại Bảo hiểm xã hội tỉnh L thành tên Nguyễn Ngọc Trường A.

[2]. Bà Nguyễn Việt T được hưởng các chế độ BHXH theo hợp đồng lao động được xác lập giữa bà Nguyễn Việt T với Công ty TNHH J1.

[3]. Bà Nguyễn Ngọc Trường A được hưởng các chế độ BHXH theo hợp đồng lao động được xác lập giữa bà Nguyễn Ngọc Trường A với Công ty TNHH J (đổi tên thành Công ty TNHH G) theo sổ BHXH mã số 8012007010 (hiện tại gộp thành sổ sổ bảo hiểm 7911085327) đã được điều chỉnh.

[4]. Về án phí: bà Nguyễn Việt T tự nguyện nộp 300.000 đồng án phí lao động sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai số 0012883 ngày 09/12/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cần Đức.

[5]. Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

[6]. Về hướng dẫn thi hành án: Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 9 Luật Thi hành án Dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Long An;
- VKSND huyện Cần Đước;
- Chi cục THADS Cần Đước;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, lưu án văn;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Võ Thị Thanh Nhung